

BỘ NỘI VỤ-BỘ TƯ
PHÁP-TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO-VIỆN
KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO
Số: 02/TTLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 1986

THÔNG TƯ LIÊN NGÀNH

**của Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ
Nội vụ**

số 02/TTLN ngày 1 tháng 8 năm 1986 về việc xoá án

Để khuyến khích những người bị kết án chấp hành nghiêm chỉnh bản án và cải tạo tốt, Bộ Luật Hình sự đã quy định việc xoá án trong những điều từ 52 đến 56 và Điều 67, có hai hình thức xoá án: đương nhiên xoá án và xoá án do Toà án quyết định. Người được xoá án được coi như chưa can án và được cấp giấy chứng nhận.

Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành việc xoá án như sau:

I. NHỮNG BẢN ÁN NÀO ĐƯỢC XOÁ ÁN

Trước đây, Nhà nước ta chưa quy định thủ tục xoá án cho nên, xoá án được áp dụng đối với tất cả các bản án của các Toà án xử phạt về hình sự từ khi Cách mạng Tháng Tám thành công cho đến nay, trừ những tội phạm được đại xá đã được thực hiện theo Thông tư số 413/TTg ngày 9-11-1954 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC XOÁ ÁN

1. Theo Điều 53 Bộ Luật hình sự, thì người được miễn hình phạt được xoá án sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật và người được hưởng án treo được xoá án nếu không phạm tội mới trong thời gian thử thách^(*). Tuy nhiên, cũng cần chú ý là người bị kết án cũng chỉ được xoá án khi đã chấp hành xong những quyết định khác của bản án như: án phí, phạt tiền, bồi thường thiệt hại (nếu có)... nếu chưa chấp hành

xong thì người bị kết án chưa được xoá án mà chỉ được xoá án khi các quyết định đó của Tòa án đã được chấp hành đầy đủ.

(*) Điểm này đã được sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự ngày 28-12-1989.

- Xem công văn số 140-NCPL ngày 5-7-1990 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xoá án đối với người được hưởng án treo...

2. Đối với những người bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ, cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội, tù có thời hạn được đương nhiên xoá án thì những điều kiện để được xoá án là:

a. Người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung (cấm cư trú, cấm đảm nhiệm những chức vụ, làm những nghề hoặc công việc nhất định; quản chế; tước một số quyền công dân, tịch thu tài sản; phạt tiền khi không được áp dụng là hình phạt chính) và các quyết định khác của Tòa án (bồi thường thiệt hại, án phí, v.v...).

b. Sau khi đã chấp hành xong bản án, người bị kết án đã không phạm tội mới trong thời hạn do pháp luật quy định.

- Tội mới phải được xác định bằng một bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật. Nếu người đã bị kết án đang bị truy tố về một tội mới, thì phải đợi vụ án được xử lý xong mà người bị truy tố không bị kết tội thì mới được xét việc xoá án.

- Thời hạn để xoá án căn cứ vào hình phạt chính được tuyên trong bản án có hiệu lực pháp luật nhưng nếu cấp giám đốc thẩm đã giảm nhẹ hình phạt, thì căn cứ vào quyết định của cấp giám đốc thẩm. Thời hạn để xoá án được quy định tại Điều 53 (khoản 2) và Điều 54 (khoản 1) Bộ Luật Hình sự. Thời hạn để xoá án đối với người chưa thành niên bị kết án là một nửa thời hạn quy định đối với người thành niên (Điều 67 Bộ Luật Hình sự).

- Trong trường hợp đặc biệt người bị kết án có những biểu hiện tiến bộ rõ rệt (như: thường xuyên lao động nghiêm chỉnh, có năng suất cao...) đã lập công và được cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức xã hội đề nghị thì Tòa án có thể xoá án nếu người đó đảm bảo được từ 1/3 đến 1/2 thời hạn xoá án nói trên (Điều 55 Bộ Luật Hình sự).

3. Riêng đối với những trường hợp xoá án phải do Toà án quyết định, thì ngoài những điều kiện nói ở điểm 2, người bị kết án còn phải có thái độ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chính sách và tích cực lao động cải tạo (nếu có khả năng lao động) ở địa phương. Tuy nhiên, chỉ coi là không chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật, những trường hợp đã bị xử phạt hành chính về những hành vi phạm pháp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm về hình sự mà không chịu sửa chữa. Đối với những trường hợp chỉ là việc vi phạm nhỏ nhất thì không nên căn cứ vào đó mà không cho xoá án.

III. THỦ TỤC ĐƯƠNG NHIÊN XOÁ ÁN

1. Khi đã có đủ những điều kiện quy định trong các Điều 53 và 67 Bộ Luật Hình sự thì người đã bị kết án được đương nhiên xoá án tức là được coi như chưa can án. Toà án không phải cấp giấy chứng nhận cho tất cả những người được đương nhiên xoá án mà chỉ cấp giấy chứng nhận khi những người được xoá án yêu cầu.

2. Người muốn được cấp giấy chứng nhận xoá án phải nộp đơn tại Toà án đã xử sơ thẩm hoặc xử sơ thẩm đồng thời chung thẩm tội phạm cũ của mình. Nếu Toà án đó đã giải thể (như: Toà án nhân dân đặc biệt trong cải cách ruộng đất; Toà án nhân dân đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh), thì nộp đơn tại Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kèm theo đơn phải có những giấy tờ sau đây:

a. Giấy chứng nhận của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi họ thường trú là họ đã không phạm tội mới trong thời gian mà pháp luật đã quy định để được xoá án (như: người được hưởng án treo phải không phạm tội mới trong thời gian thử thách; người bị hình phạt tù đến 5 năm phải không phạm tội mới trong thời gian 5 năm sau khi đã chấp hành xong các hình phạt và các quyết định khác của Toà án...).

b. Trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội, phạt giam, thì tùy từng trường hợp, phải có giấy tha sau khi đã hết thời hạn tù; giấy chứng nhận của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị kỷ luật của quân đội nơi người bị kết án đã chấp hành

xong hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội; quyết định của Tòa án giảm thời gian chấp hành hình phạt, v.v...

Nếu người bị kết án còn bị hình phạt bổ sung, thì tùy trường hợp phải có giấy tờ như: giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt quản chế hoặc cấm cư trú; biên lai nộp tiền phạt, v.v...

c. Nếu bản án có quyết định về bồi thường thì người bị kết án phải nộp những giấy tờ chứng minh đã bồi thường xong.

d. Biên lai nộp án phí.

3. Chánh án Tòa án ký giấy chứng nhận xoá án và nếu cần thì phải tiến hành những biện pháp xác minh.

Giấy chứng nhận xoá án được cấp cho người đã được xoá án và sao gửi cho Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người đó thường trú.

Nếu xét thấy người bị kết án chưa đủ điều kiện để được xoá án thì Chánh án Tòa án trả lời cho người đó biết.

4. Người được cấp giấy chứng nhận xoá án phải nộp lệ phí là 20 đồng (*)

(*) Điểm này đã được sửa đổi tại Thông tư số 02-NCPL ngày 28-4-1989...

IV. THỦ TỤC XOÁ ÁN DO TOÀ ÁN QUYẾT ĐỊNH

1. Việc xoá án do Tòa án quyết định được áp dụng đối với những trường hợp quy định tại các Điều 54, 55 và 67 Bộ Luật Hình sự. Nếu người bị kết án có nhiều tiền án thì chỉ xoá án khi họ đã chấp hành xong tất cả các bản án và phải có đầy đủ điều kiện về thời gian không phạm tội mới đối với tất cả các bản án.

2. Người muốn xin xoá án phải làm đơn gửi cho Tòa án đã xử sơ thẩm hoặc sơ thẩm đồng thời chung thẩm tội phạm cũ của mình và kèm theo đơn, phải có những giấy tờ chứng minh họ có đủ những điều kiện xoá án nói ở mục III nói trên. Đồng thời cũng phải có giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi họ thường trú về thái độ chấp hành chính sách, pháp luật và thái độ lao động của họ ở địa phương.